

Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Viết T - Sinh năm 1984.

Nơi ĐKKK và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1984.

Nơi ĐKKK và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Viết T và chị Nguyễn Thị N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Anh Đỗ Viết T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Đỗ Viết T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là: Đỗ Viết Phú K, sinh ngày 08/6/2010; Đỗ Xuân A, sinh ngày 18/8/2017.

Ly hôn, anh chị thống nhất: Giao cháu Phú K và cháu Xuân A cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một cháu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1tháng, hai cháu là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/1tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Phú K và cháu Xuân A đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T, chị N thống nhất anh T phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23/0002035 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ( anh T đã nộp đủ án phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBNDTT Rừng Thông, h.Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Cao Văn Tuấn**